MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hệ thống Kho bạc Nhà nước đã được thành lập và nhanh chóng trở thành công cụ sắc bén trong quản lý mọi hoạt động thu, chi Ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Luật Ngân sách Nhà nước ra đời, từng bước được sửa đổi, hoàn thiện đã tạo ra sự chuyển biến về công tác quản lý quỹ Ngân sách Nhà nước. Theo đó, công tác kiểm soát chi được thể chế hoá và trở thành một công cụ không thể thiếu của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Trong thời gian qua, tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên, chi Ngân sách Nhà nước đã đảm bảo được các nhu cầu kinh phí thiết yếu cho các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước trong mỗi thời kỳ, vấn đề quản lý các khoản chi Ngân sách Nhà nước có ý nghĩa hết sức to lớn về mặt kinh tế - xã hội, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu và hoàn thiện một cách hữu hiệu nhất.

Cơ chế quản lý, cấp phát thanh toán chi NSNN tuy đã được thường xuyên sửa đổi và từng bước hoàn thiện, nhưng cũng chỉ có thể quy định được những vấn đề chung nhất, mang tính nguyên tắc. Vì vậy, nó không thể bao quát hết được tất cả những hiện tượng nẩy sinh trong quá trình thực hiện chi NSNN. Cũng chính từ đó, cơ quan tài chính và KBNN thiếu cơ sở pháp lý cụ thể cần thiết để thực hiện kiểm tra, kiểm soát từng khoản chi NSNN. Như vậy, cấp phát chi NSNN đối với cơ quan tài chính chỉ mang tính chất phân bổ NSNN, còn đối với KBNN thực chất chỉ là xuất quỹ NSNN, chưa thực hiện được việc chi trả trực tiếp đến từng đơn vị sử dụng kinh phí, chưa phát huy hết vai trò kiểm tra, kiểm soát các khoản chi NSNN. Mặt khác, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động KT-XH, công tác chi NSNN cũng ngày càng đa dạng và phức tạp hơn. Điều này cũng làm cho cơ chế quản lý chi NSNN nhiều khi không theo kịp với sự biến động và phát triển của hoạt động chi NSNN. Trong đó, một số nhân tố quan trọng như hệ thống tiêu chuẩn định mức chi tiêu còn xa rời thực tế, thiếu đồng bộ, thiếu căn cứ để thẩm định; chưa có một cơ chế quản lý chi phù hợp và chặt chẽ đối với một số lĩnh vực.

Các khoản chi của NSNN đều mang tính chất không hoàn trả trực tiếp. Tính chất cấp phát trực tiếp không hoàn lại của các khoản chi NSNN là một ưu thế cực kỳ to lớn đối với các đơn vị sử dụng NSNN. Trách nhiệm của họ là phải chứng minh được việc sử dụng các khoản kinh phí bằng các kết quả công việc cụ thể đã được nhà nước giao. Tuy nhiên, việc dùng những chỉ tiêu định tính và định lượng để đánh giá và đo lường kết quả công việc trong nhiều trường hợp là thiếu chính xác và gặp không ít khó khăn. Từ thực tế trên, đòi hỏi những cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình chi tiêu để phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hiện tượng tiêu cực của những đơn vị sử dụng kinh phí NSNN; đồng thời phát hiện những kẽ hở trong cơ chế quản lý để từ đó có những giải pháp và kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung kịp thời những cơ chế, chính sách hiện hành, tạo nên một cơ chế quản lý chi chặt chẽ.

Trong những năm qua đã có một số đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này, song mới nghiên cứu tổng thể, vai trò, trách nhiệm của cơ quan kiểm soát thanh toán, chưa đưa ra được những vấn đề bất cập đến những cơ chế, chính sách, các chế độ và quy trình nghiệp vụ có liên quan đến quản lý chi NSNN. Mặt khác lý luận về quản lý chi NSNN và trách nhiệm của cơ quan kiểm soát, thanh toán NSNN trong nền kinh tế thị trường chưa được nghiên cứu đầy đủ dưới giác độ quản lý kinh tế.

Xuất phát từ những lý do trên Tôi lựa chọn đề tài**: *"Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên"***

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn và đánh giá thực trạng công tác quản lý chi NSNN tại KBNN Thái Nguyên. Từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi của KBNN về chi NSNN. Góp phần nâng cao hiệu quả và tăng cường công tác quản lý ở KBNN Thái Nguyên nói riêng và hệ thống KBNN nói chung. Việc nghiên cứu hoàn thiện cơ chế và nâng cao vai trò quản lý chi của KBNN về chi NSNN là vấn đề có tính cấp thiết đối với quản lý NSNN nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, đặc biệt là dưới góc độ quản lý kinh tế gắn

với việc chuyển biến mạnh về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế để hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác quản lý chi NSNN qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Đánh giá thực trạng tình hình quản lý chi NSNN tại KBNN Thái Nguyên.

- Đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại KBNN Thái Nguyên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là cơ chế, chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ và thực tế công tác quản lý, với mục tiêu là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoàn thiện cơ chế và vai trò quản lý chi của KBNN về chi NSNN.

Phạm vi nghiên cứu

+ Phạm vi không gian: nghiên cứu trong hệ thống KBNN tỉnh Thái Nguyên.

+ Phạm vi về nội dung: Phạm vi nghiên cứu tập trung vào những vấn đề cơ chế, quy trình kiểm soát chi NSNN về chi thường xuyên, chi ĐTXDCB, chi chương trình mục tiêu Quốc gia.

+ Phạm vi về thời gian: Tài liệu tổng quan được thu thập từ những tài liệu đã công bố từ năm 2004 đến năm 2011. Số liệu phân tích thực trạng được sử dụng chủ yếu trong 3 năm từ năm 2008 đến 2010.

4. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Luận văn đã hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản lý chi NSNN qua KBNN, phân tích và đánh giá thực trạng làm rõ thêm về cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý chi NSNN qua KBNN trong quá trình xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đề xuất quan điểm, phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN ở Việt Nam nhằm sử dụng NSNN có hiệu quả hơn, góp phần thúc đẩy sự phát triển KT-XH và tăng cường hội nhập quốc tế.

5. Bố cục luận văn: Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tài liệu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thái nguyên.

6. Những đóng góp của đề tài

- Hoàn thiện cơ sở lý luận về công tác quản lý chi ngân sách nhà nước qua Kho Bạc nhà nước.
- Đánh giá tình hình thực hiện về về công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thái nguyên.
- Đưa ra một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thái nguyên.

Chương 1
CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác quản lý chi NSNN

1.1.1.1 Cơ sở lý luận về công tác quản lý chi NSNN

1.1.1.1 Một số khái niệm cơ bản

❖ *Ngân sách nhà nước (NSNN)*

Mỗi một Quốc gia khi hình thành Nhà nước thì cần phải có nguồn lực để bảo vệ chính thể nhà nước và đảm bảo cho các mặt hoạt động phát triển của mình. Một trong những nguồn lực quan trọng nhất là NSNN. NSNN phục vụ cho giai cấp thống trị. Nó là công cụ để giai cấp thống trị bảo vệ nhà nước, đảm bảo hoạt động bộ máy nhà nước, đồng thời là công cụ để hoàn thiện quản lý nhà nước của mình. Trong hệ thống tài chính, NSNN là khâu chủ đạo, là điều kiện vật chất quan trọng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Như vậy, NSNN là một phạm trù kinh tế mang tính chất lịch sử. Nó phản ánh những mặt nhất định của các quan hệ kinh tế thuộc lĩnh vực phân phối sản phẩm xã hội trong điều kiện còn tồn tại quan hệ hàng hóa - tiền tệ và được sử dụng như một công cụ thực hiện các chức năng của Nhà nước.

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

❖ *Chi ngân sách nhà nước*

Quỹ NSNN là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước, kể cả tiền vay, có trên tài khoản của NSNN các cấp; Quỹ NSNN được quản lý tại KBNN.

Chi NSNN là quá trình phân phối và sử dụng quỹ NSNN theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp nhằm trang trải cho chi phí bộ máy nhà nước và thực hiện các chức năng kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Chi NSNN bao gồm các khoản chi phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy Nhà nước; chi trả nợ của Nhà nước; chi viện trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

❖ *Quản lý chi NSNN*

Quản lý chi NSNN là sự tác động của Nhà nước vào hoạt động của các đối tượng có thu nhập và các đối tượng sử dụng một phần thu nhập đó bằng các công cụ quản lý vĩ mô của mình để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Nhà nước.

Đối tượng tác động của quản lý chi NSNN là toàn bộ các khoản chi của NSNN được bố trí để phục vụ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Tác động của quản lý chi NSNN mang tính tổng hợp, hệ thống gồm nhiều biện pháp khác nhau, được thể hiện dưới dạng cơ chế quản lý. Cơ sở của quản lý chi NSNN là sự vận dụng các quy luật kinh tế xã hội phù hợp với thực tiễn khách quan. Mục tiêu của quản lý chi NSNN là đem lại một kết quả tốt nhất về kinh tế xã hội, đồng thời giải quyết hài hòa mối quan hệ về lợi ích kinh tế giữa một bên là Nhà nước và một bên là các chủ thể khác trong xã hội.

KBNN có trách nhiệm quản lý quỹ NSNN (quỹ ngân sách trung ương và quỹ ngân sách các cấp chính quyền địa phương), thống nhất quản lý, tổ chức thanh toán, điều hoà vốn và tiền mặt thuộc quỹ NSNN nhằm tập trung nhanh các khoản thu; đáp ứng kịp thời các nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN.

1.1.1.2. Phân loại chi ngân sách nhà nước

Căn cứ theo yếu tố thời gian và phương thức quản lý, chi ngân sách nhà nước có các loại sau:

➢ *Chi đầu tư phát triển*

Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn; Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

Chi bổ sung dự trữ Nhà nước; Chi đầu tư phát triển thuộc các CTMT Quốc gia, dự án Nhà nước; Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

- *Chi thường xuyên*

Các hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các hoạt động sự nghiệp khác do các cơ quan Nhà nước quản lý; Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan Nhà nước quản lý; Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng cộng sản và các tổ chức chính trị - xã hội; Trợ giá theo chính sách của Nhà nước; Phần chi thường xuyên thuộc các CTMT quốc gia, dự án Nhà nước; Hỗ trợ quỹ bảo hiểm xã hội; Trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội; Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

- *Chi khác*

NSNN còn các khoản chi: Chi trả nợ gốc và lãi các khoản tiền do chính phủ vay; Chi viện trợ; Chi cho vay theo quy định của pháp luật; Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính Nhà nước; Chi bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; Chi trả gốc và lãi các khoản huy động đầu tư kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 điều 8 của Luật NSNN; Chi chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang năm sau.

1.1.1.3. Vai trò và đặc điểm của chi ngân sách nhà nước

NSNN là công cụ quan trọng của Nhà nước để điều chỉnh vĩ mô đối với toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội, định hướng phát triển sản xuất điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, điều chỉnh đời sống xã hội và đảm bảo an ninh Quốc gia. Sự thay đổi cơ chế quản lý kinh tế từ quản lý tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước làm thay đổi căn bản vai trò của NSNN. Trong nền kinh tế thị trường nước ta hiện nay vai trò của NSNN có sự thay đổi cơ bản hết sức quan trọng. Việc từ bỏ nguyên tắc quản lý trực tiếp theo kiểu "cấp phát, giao nộp" đối với khu vực quốc doanh và các cơ quan Nhà nước đã tạo điều kiện cho NSNN đảm nhận vai

trò quản lý vĩ mô đối với toàn bộ các hoạt kinh tế - xã hội. Vai trò này được thể hiện ở chỗ trong khi xoá bỏ mọi hình thức cấp phát và huy động theo kiểu bao cấp nhằm tăng cường tự chủ và tự chịu trách nhiệm của tất cả các doanh nghiệp và các tầng lớp dân cư, đồng thời sử dụng vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước được thực hiện chủ yếu thông qua công cụ Ngân sách.

Kinh tế thị trường một mặt thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, nâng cao năng suất lao động xã hội, đẩy mạnh quá trình xã hội hoá sản xuất, tạo ra tính năng động và tự điều chỉnh của nền kinh tế. Mặt khác tạo ra sự độc quyền trong nền kinh tế làm cho giá cả không phản ánh được quan hệ cung cầu đích thực, hạn chế sản lượng sản xuất hàng hoá, từ đó dẫn đến thất nghiệp, cung cầu lao động mất cân đối. Mục tiêu cao nhất của các chủ thể kinh doanh trong kinh tế thị trường là chạy theo lợi nhuận, không chú ý đến quyền lợi chung dẫn đến hiện tượng phân cực giàu, nghèo, phát triển, tự phát, thiếu hụt hàng hoá dịch vụ công cộng, tàn phá môi trường...Có thể nói những khuyết tật đó, bản thân kinh tế thị trường không thể khắc phục được mà cần có sự can thiệp của Nhà nước thông qua các công cụ chủ yếu như pháp luật, kế hoạch, tổ chức, tài chính, tiền tệ... Trong các công cụ đó NSNN được coi là công cụ quan trọng nhất.

NSNN tham gia điều tiết thị trường góp phần bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát. NSNN định hướng phát triển sản xuất thông qua các khoản chi kinh tế và chi đầu tư xây dựng hệ thống các công trình giao thông thuỷ lợi. Chính phủ có thể tạo điều kiện và hướng nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào những lĩnh vực và những vùng cần thiết để hình thành cơ cấu kinh tế mới, điều hoà thị trường hàng hoá và thị trường sức lao động giữa các vùng và các khu vực.

NSNN điều chỉnh trong lĩnh vực thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội. Trong chính sách Tài chính về điều chỉnh phân phối trong thu nhập, vai trò quan trọng của Ngân sách được thể hiện với phạm vi rất rộng lớn ở cả hai mặt thu và chi. Ở đây Nhà nước đóng vai trò trung tâm phân phối lại, nhằm chuyển bớt một phần thu nhập từ các tầng lớp giầu có sang tầng lớp những người nghèo và rất nghèo. Đồng thời Nhà nước cũng là người thay mặt xã hội thực hiện nghĩa vụ cơ bản đối với các đối

tượng như trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, người tàn tật và các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ. Tuy nhiên vấn đề sử dụng công cụ NSNN để điều chỉnh các vấn đề xã hội không đơn giản, đòi hỏi phải được nghiên cứu đầy đủ và có sự thống nhất giữa chính sách và biện pháp.

Như vậy bàn về vai trò NSNN trong nền kinh tế thị trường, một vấn đề nổi lên rất rõ nét là hoạt động của nó đã chuyển biến một cách căn bản và toàn diện, từ chỗ chủ yếu với những khu vực kinh tế Nhà nước và các nhu cầu chi tiêu cho bộ máy Nhà nước trong cơ chế bao cấp và quan hệ hiện vật, sang một bình diện mới với phạm vi rộng rãi hơn, bao quát hơn. Thông qua hoạt động thu chi NSNN thực hiện tái phân phối thu nhập đảm bảo sự công bằng của xã hội, trợ giúp trực tiếp dành cho những người có thu nhập thấp hay có hoàn cảnh đặc biệt như chi về trợ cấp xã hội, trợ cấp gián tiếp dưới hình thức trợ giá cho các mặt hàng thiết yếu, các khoản chi để thực hiện chính sách dân số, chính sách việc làm, chống mù chữ... Cụ thể qua các hoạt động thu NSNN để điều tiết thu nhập, điều tiết tiêu dùng đảm bảo thu nhập chính đáng của người lao động, hạn chế thu nhập bất chính. Qua hoạt động thu chi dưới hình thức trợ cấp để thực hiện các chính sách dân số, chính sách việc làm, chính sách bảo trợ xã hội.

NSNN là công cụ định hướng hình thành cơ cấu kinh tế mới, kích thích phát triển sản xuất kinh doanh và chống độc quyền. Trước hết, Chính phủ sẽ hướng hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế đi vào quỹ đạo mà chính phủ đã hoạch định để hình thành cơ cấu kinh tế tối ưu, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững. Thông qua hoạt động chi Ngân sách, Nhà nước sẽ cung cấp kinh phí đầu tư cho cơ sở kết cấu hạ tầng, hình thành các doanh nghiệp thuộc các ngành then chốt trên cơ sở đó tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và phát triển các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Bên cạnh đó, việc cấp vốn hình thành các doanh nghiệp Nhà nước là một trong những biện pháp căn bản để chống độc quyền và giữ cho thị trường khỏi rơi vào tình trạng cạnh tranh không hoàn hảo. Và trong những điều kiện cụ thể, nguồn kinh phí trong ngân sách cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, đảm bảo tính ổn định về

cơ cấu hoặc chuẩn bị cho việc chuyển sang cơ cấu mới hợp lý hơn. NSNN đảm bảo thực hiện vai trò định hướng đầu tư, kích thích hoặc hạn chế sản xuất kinh doanh.

Như trên đã nói NSNN là khâu tài chính tập trung quan trọng nhất, là kế hoạch tài chính cơ bản, tổng hợp của Nhà nước. Nó giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính, có tính quyết định sự phát triển của nền kinh tế quốc dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa. NSNN lành mạnh là tiền đề phát triển kinh tế. Một mặt NSNN là kết quả của hoạt động kinh tế - xã hội, mặt khác nó có tác dụng tích cực đối với việc phát triển kinh tế. Thông qua phân phối NSNN có thể điều chỉnh cơ cấu, ưu tiên cho những lĩnh vực quan trọng, cân bằng những vấn đề kinh tế - xã hội, môi trường như thực hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, làm thay đổi bộ mặt xã hội cả thành thị và nông thôn, tăng thu nhập bình quân và nâng cao đời sống nhân dân. Chi cho phát triển kinh tế là khoản chi có tính chất tích luỹ, tái sản xuất ra của cải vật chất, sản xuất mở rộng, tạo ra nhiều công ăn việc làm và hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp.

Từ đó ta thấy NSNN có vai trò đặc biệt quan trọng đối với nền tài chính quốc gia, nó tác động đến mọi hoạt động kinh tế - xã hội. NSNN là cân đối tài chính tiền tệ quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển kinh tế, công bằng xã hội và điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế.

Chi NSNN gắn chặt với hoạt động của bộ máy Nhà nước và những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội mà Nhà nước đảm nhận. Quy mô tổ chức bộ máy Nhà nước, khối lượng, phạm vi nhiệm vụ do Nhà nước đảm đương có quan hệ tỷ lệ thuận với tổng mức chi NSNN. Cơ quan quyền lực cao nhất mà Nhà nước là chủ thể duy nhất quyết định cơ cấu, nội dung, mức độ các khoản chi của NSNN. Ở Việt Nam đó là Quốc hội.

Các khoản chi NSNN thường được xem xét hiệu quả trên tầm vĩ mô, nghĩa là các khoản chi NSNN phải được xem xét một cách toàn diện dựa vào mức độ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà các khoản chi đó đảm nhiệm. Chi NSNN gắn với sự vận động của các phạm trù giá trị khác như tiền lương, giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái và các phạm trù khác thuộc lĩnh vực tiền tệ. Các khoản chi NSNN thường